TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HÓA** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 28 – 5 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thuận - Phó hiệu trưởng Trường tiểu học số 2, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bà Trần Thị Phúc Tuệ - Giáo viên nghỉ hưu tiểu khu 3, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H – Tên gọi khác: không; sinh ngày: 12/3/2001, tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn 1 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quốc V - sinh năm 1970; con bà: Trần Thị T - sinh năm 1973; đều trú tại thôn 1 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương. Ngày 01/01/2019 phạm tội "Trộm cắp tài sản" đang trong thời gian điều tra thì ngày 08/01/2019 tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" tại Thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng Hới đã khởi tố vụ án để điều tra. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt)

Người bị hại: Bà Trần Thị T – sinh năm: 1966.

Trú tại: Thôn 1 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị T – sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 1 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình

(có mặt)

- Anh Nguyễn Thế A – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Cao Thanh H – sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn 1 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 01/01/2019 Lê Văn H đi đến nhà bà Trần Thị T trú tại thôn 1 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản. Khi đi H mang theo hai Cờ lê rồi đột nhập vào nhà bà T, H đi đến giường ngủ của bà T lục tìm trong túi xách màu nâu lấy được 200.000đồng rồi đi đến chân cầu thang dùng hai Cờ lê phá khóa tủ lấy trộm số tiền 1.150.000đồng bỏ trong ví màu đỏ và 50 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và mạng Vinaphone, trong đó 10 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel có mệnh giá 50.000đồng, 40 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và mạng Vinaphone có mệnh giá 20.000đồng. Sau đó H tiếp tục dùng hai Cờ lê phá khóa tủ gỗ hàng tạp hóa lấy trộm số tiền 450.000đồng bỏ trong xô nhựa. Sau khi lấy trộm được tài sản H đi về nhà đếm số tiền lấy trộm được 1.800.000đồng và tổng giá trị của 50 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và mạng Vinaphone là 1.300.000đồng. Số tiền lấy trộm được H đã sử dụng tiêu xài cá nhân, còn số thẻ nạp điện thoại H đã sử dụng 41 cái, trong đó H nạp 03 thẻ có mệnh giá 50.000đồng, 06 thẻ có mệnh giá 20.000đồng của mạng điện thoại Viettel vào số điện thoại 0868217877 của H, còn 32 thẻ H nạp vào trò chơi game để sử dụng. Ngày 03/01/2019 và ngày 06/01/2019 H gặp Cao Thanh H trú tại thôn 1 S, xã T, huyện H cho Cao Thanh H 09 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và mạng Vinaphone có mệnh giá 20.000đồng. Cao Thanh H đã nạp 04 thẻ có mệnh giá 20.000đồng của mạng điện thoại Viettel vào số điện thoại 0397076993 của mình để sử dụng. Ngày 04/01/2019 Cao Thanh H đi đến cửa hàng điện thoại của Nguyễn Thế A trú tại thôn M, xã P, huyện H và bán cho A 05 thẻ nạp điện thoại, trong đó 04 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và 01 thẻ nạp điện thoại của mạng Vinaphone với giá 100.000đồng. Sau đó Nguyễn Thế A đã bán cho khách 03 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và 01 thẻ nạp điện thoại của mạng Vinaphone, còn 01 thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel A đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa để phục vụ công tác điều tra. Ngày 15/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa triệu tập Lê văn H đến làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(Một) Cờ lê hai đầu miệng, cỡ (14x17)mm, có chiều dài 13cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01(Một) Cờ lê hai đầu miệng, cỡ (16 x18)mm, có chiều dài 17,5cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01(Một) ổ khóa nhãn hiệu VIETTIEP, đã qua sử dụng.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6, màu bạc, đen, số IMEL: 354445063670987, có gắn thẻ sim số: 0868217877, đã qua sử dụng.

- 01(Một) thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel, mệnh giá 20.000đồng, số seri: 10001829710448, chưa sử dụng.

Ngày 06/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tổ chức truy tìm vật chứng là một ổ khóa nhưng không tìm kiếm được.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.100.000đồng cho bà Trần Thị T. Đối với 01 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 20.000đồng mà Nguyễn Thế A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, quá trình điều tra Nguyễn Thế A không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 24/CT - VKSTH - HS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố Lê Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy hai Cờ lê trong đó: 01(Một) Cờ lê hai đầu miệng, cỡ (14x17)mm, có chiều dài 13cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01(Một) Cờ lê hai đầu miệng, cỡ (16 x18)mm, có chiều dài 17,5cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01(Một) ổ khóa nhãn hiệu VIETTIEP, đã qua sử dụng là vật chứng vụ án vì không có giá trị sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Lê Văn H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6, màu bạc, đen, số IMEL: 354445063670987, có gắn thẻ sim số: 0868217877, đã qua sử dụng; 01(một) thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel, mệnh giá 20.000đồng, số seri: 10001829710448, chưa sử dụng. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án pH chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H đồng ý với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người,

đúng tội phù hợp với các quy định của pháp luật. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết pháp luật đang còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn là con nhà nông dân nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động với gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ toàn bộ tài sản bị mất với tổng số tiền là 3.100.000đồng cho bị hại, phía bị hại cũng có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bản thân biết ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các tình tiết giảm nhẹ thuộc các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 09 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu thập được qua đó xác định: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 01/01/2019 Lê Văn H mang 02 Cờ lê đến nhà bà Trần Thị T ở tại thôn 1 S, xã T, huyện H cạy phá cửa vào nhà lục tìm lấy trộm tài sản trong lúc bà T đi vắng. H đã lấy trộm tài sản của bà Trần Thị T có giá trị được xác định là 3.100.000đồng (trong đó có 1.800.000đồng tiền mặt và 50 cái thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel và mạng Vinaphone có giá trị là 1.300.000đồng). Do đó có căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như nội dung bản cáo trạng số: 24/CT - VKSTH – HS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc phẫn nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục và làm gương cho người khác.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động với gia đình đã tự nguyện bồi thường đủ toàn bộ số tài sản đã lấy trộm cho người bị hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (17 tuổi 09 tháng 19 ngày) nên khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà giao về cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình để giám sát, giáo dục như ý kiến đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ phù hợp. Do bị cáo tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Liên quan trong vụ án này có Cao Thanh H là người được Lê Văn H cho 09 thẻ nạp điện thoại, sau đó Cao Thanh H đã bán 05 thẻ nạp điện thoại cho Nguyễn Thế A. Quá trình điều tra đã làm rõ việc các thẻ nạp điện thoại mà Lê Văn H cho Cao Thanh H sử dụng và Cao Thanh H đã bán lại cho Nguyễn Thế A. Cao Thanh H và Nguyễn Thế A không biết số thẻ nạp điện thoại này do Lê Văn H trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

[5] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ số tài sản và công cụ liên quan đến việc phạm tội của Lê Văn H. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được làm rõ hai Cờ lê là tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà Trần Thị T, khi H lấy đi làm công cụ phạm tội gia đình bà T không biết số tài sản này, lẽ ra số tài sản này phải được trả lại cho bà T nhưng hiện 02 Cờ lê này sử dụng đã lâu bị rỉ, rét không còn giá trị sử dụng nên bà T từ chối không nhận lại. Một ổ khóa hiệu VIETTIEP chủ sở hữu là của bà Trần Thị T đã bị H đập phá hư hỏng khi thực hiện tội phạm hiện không sử dụng được nữa, bà Tiện cũng từ chối nhận lại. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng. Còn một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6 màu bạc, đen đã qua sử dụng là tài sản của Lê Văn H và một thẻ nạp điện thoại của mạng

Viettel, mệnh giá 20.000đồng là của Nguyễn Thế A mua của Cao Thanh H khi phát hiện Cao Thế A đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra hiện thẻ nạp điện thoại này đang còn nguyên nên còn giá trị sử dụng là tài sản của bà Tiện bị H lấy trộm và H đã bồi thường đầy đủ cho bà Tiện nên thẻ nạp điện thoại này thuộc quyền sở hữu của Lê Văn H do đó áp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Lê Văn H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản mà Lê Văn H lấy trộm của bà Trần Thị T đã được xác định có giá trị là 3.100.000đồng. Gia đình Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền trên cho bà T. Quá trình điều tra bà Tiện không có ý kiến gì, tại phiên tòa củng không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án pH chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 90, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lê Văn H được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: - 01(Một) Cờ lê hai đầu miệng, cỡ (14x17)mm, có chiều dài 13cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; Một Cờ lê hai đầu miệng cở (16x18), có chiều dài 17,5 cm làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; một ổ khóa nhãn hiệu VIETTIEP đã qua sử dụng là vật chứng vụ án vì không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Lê Văn H:

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6, màu bạc, đen, số IMEL: 354445063670987, có gắn thẻ sim số: 0868217877, đã qua sử dụng.
- 01(Một) thẻ nạp điện thoại của mạng Viettel, mệnh giá 20.000đ, số seri: 10001829710448, chưa sử dụng.

Số Vật chứng này đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận ngày 02/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt bà Trần Thị Tâm, vắng mặt anh Nguyễn Thế A. Tuyên bố những người có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Tuyên án sơ thẩm (28/5/2019) anh Nguyễn Thế A được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

(Đả giải thích chế định cải tạo không giam giữ)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Bị cáo; người bị hại; Người bào chữa
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.